



Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

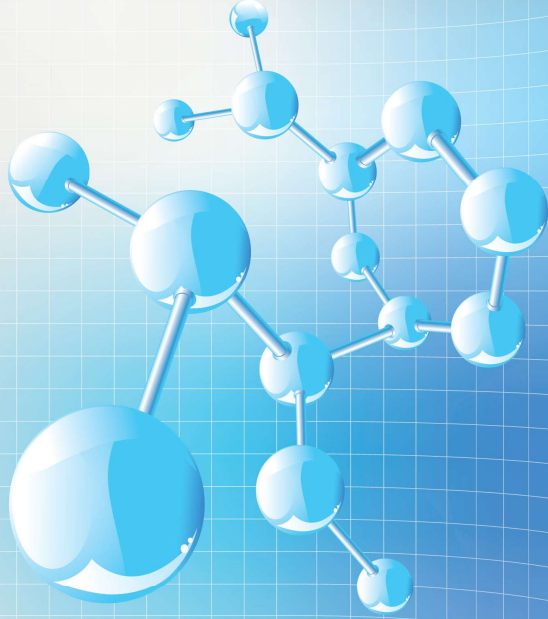
SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 2 (77) 2022

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

P.ISSN 1859-4190 - E.ISSN 2815-553X



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- Số 1: Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học/Quốc lộ 37, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882.269 Fax: (0220) 3882.921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X



Đạp chí Khoa học:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882.921, Hotline: 0912.107858/0936.847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Trẻ Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Tổng Biên tập

TS. Đỗ Văn Đĩnh

Phó Tổng biên tập

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

Thư ký Tòa soạn

TS. Ngô Hữu Mạnh

Hội đồng Biên tập

NGND: TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng

GS: Phạm Thị Ngọc Yến

PGS: TSKH. Trần Hoài Linh

PGS: TS. Nguyễn Quốc Cường

PGS: TS. Nguyễn Văn Liên

GS: TSKH. Trần Ngọc Hoàn

GS: TSKH. Bành Tiến Long

GS: TS. Trần Văn Địch

GS: TS. Phạm Minh Tuấn

PGS: TS. Lê Văn Học

PGS: TS. Nguyễn Doãn Ý

GS: TS. Đinh Văn Sơn

PGS: TS. Trần Thị Hà

PGS: TS. Trương Thị Thủy

TS. Vũ Quang Thiệp

PGS: TS. Nguyễn Thị Bất

GS: TS. Đỗ Quang Kháng

TS. Bùi Văn Ngọc

PGS: TS. Ngô Sỹ Lương

PGS: TS. Khuất Văn Ninh

GS: TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS: TS. Nguyễn Văn Độ

PGS: TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS: TS. Nguyễn Ngọc Hà

Ban Biên tập

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban

ThS. Đào Thị Vân

Editor-in-Chief

Dr. Do Van Dinh

Vice Editor-in-Chief

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

Office Secretary

Dr. Ngo Huu Manh

Editorial Board

People's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman

Prof. Dr. Phạm Thị Ngọc Yến

Assoc. Prof. Dr. Trần Hoài Linh

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Quốc Cường

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Văn Liên

Prof. Dr. Sc. Trần Ngọc Hoàn

Prof. Dr. Sc. Bành Tiến Long

Prof. Dr. Trần Văn Địch

Prof. Dr. Phạm Minh Tuấn

Assoc. Prof. Dr. Lê Văn Học

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Doãn Ý

Prof. Dr. Đinh Văn Sơn

Assoc. Prof. Dr. Trần Thị Hà

Assoc. Prof. Dr. Trương Thị Thủy

Dr. Vũ Quang Thiệp

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Thị Bất

Assoc. Prof. Dr. Đỗ Quang Kháng

Prof. Dr. Do Quang Kháng

Dr. Bùi Văn Ngọc

Assoc. Prof. Dr. Ngô Sỹ Lương

Assoc. Prof. Dr. Khuất Văn Ninh

Prof. Dr. Sc. Phạm Hoàng Hải

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Văn Độ

Assoc. Prof. Dr. Đoàn Ngọc Hải

Assoc. Prof. Dr. Nguyễn Ngọc Hà

Editorial

MSc. Đoàn Thị Thu Hằng - Head

MSc. Đào Thị Vân

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu Khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

- Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tập chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
- Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
- Tòa soạn chỉ nhận bài gửi online trên website <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về toà soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phán biên thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do toà soạn mời. Toà soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
- Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
- Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
- Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
- Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
- Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03-05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
- Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
- Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 x 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt, căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng MathType hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
- Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tập chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
- Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhn@saodo.edu.vn

Đặc chí Báo sao đỏ

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 24, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 2 (77) 2022

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- | | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| Phát triển các giải pháp và thiết bị chiếu tia cực tím (UVC) tiết kiệm và hiệu quả để khử nhiễm nhanh chóng SARS-CoV-2 trên khẩu trang N95 | 5 | Nguyễn Mạnh Cường
Đặng Trần Huy
Vương Trí Tiếp
Chử Đức Hoàng
Nguyễn Trọng Các |
| Giám nhiễu trong mạng hỗn tạp 5G dựa trên thuật toán phân bố tốc độ | 11 | Nguyễn Thị Quyên
Vũ Bảo Tạo
Hoàng Thị An |
| Thiết kế bộ điều khiển thích nghi mờ kép dựa trên phương pháp cuốn chiếu cho tay máy robot công nghiệp | 19 | Phạm Công Tào
Trần Thị Điệp
Nguyễn Thị Thảo
Nguyễn Trương Huy |
| Ảnh hưởng của nhiễu lên kênh truyền AWGN và Rayleigh - fading sử dụng điều chế 16PSK trong hệ thống truyền thông không dây | 27 | Tạ Thị Mai
Nguyễn Văn Tiến |

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- | | | |
|---------------------------------------------------------------------|----|------------------------------------------------------|
| Nhận diện cảm xúc người học thời gian thực trong lớp học trực tuyến | 33 | Đặng Thành Trung
Phạm Quang Huy
Phạm Thị Hường |
|---------------------------------------------------------------------|----|------------------------------------------------------|

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- | | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---------------------------------------------------------|
| Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số công nghệ ép mex đến độ co, độ bền bám dính giữa mex và vải Wool Silk Linen | 40 | Bùi Thị Loan
Tạ Văn Hiến |
| Laser và ứng dụng laser để cắt vải, da trong công nghiệp | 45 | Ngô Hữu Mạnh
Mạc Thị Nguyên
Nguyễn Thị Hồng Nhung |
| Phân tích, tối ưu hóa kết cấu tàu bằng phương pháp phần tử hữu hạn phi tuyến | 50 | Vũ Văn Tản |
| Nghiên cứu sự ảnh hưởng các tham số của phương pháp Polynomial Chaos Creux đến sai số Leave-One-Out | 56 | Cao Huy Giáp |

NGÀNH TOÁN HỌC

- | | | |
|----------------------------------------------------------------------------------|----|------------------|
| Tính chất phổ của hàm trong không gian $L_p(\mathbb{R})$ và tập sinh bởi đa thức | 61 | Nguyễn Kiều Hiền |
|----------------------------------------------------------------------------------|----|------------------|

NGÀNH KINH TẾ

- Thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại điện tử nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản trên địa bàn thành phố Chí Linh 65 Vũ Thị Hương
- Bàn về phát triển nguồn nhân lực phục vụ nông nghiệp bền vững của một số vùng và hướng gợi mở cho Đồng bằng sông Hồng 71 Vũ Văn Đông
Trần Thị Hồng Nhung
- Hình ảnh thương hiệu Trường Đại học Sao Đỏ - tiếp cận từ phía người học 78 Trần Thị Hằng
Vũ Thị Hương
Nguyễn Thị Ngọc Mai

LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

- Nghiên cứu ảnh hưởng tương quan và tương tác spin-orbit đến tính chất cộng hưởng từ hạt nhân của ^{95}Mo trong một số muối molybdat bằng phương pháp phiếm hàm mật độ 86 Phạm Thị Diệp
Lê Ngọc Hòa

LIÊN NGÀNH KHOA HỌC TRÁI ĐẤT - MỎ

- Phát triển du lịch bền vững thành phố Chí Linh trong xu thế hội nhập toàn cầu 93 Trần Thị Mai Hương
Nguyễn Thị Thảo

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- Giải pháp nâng cao chất lượng tự học học phần lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ 58 Nguyễn Thị Hải Hà
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài và sự vận dụng tư tưởng đó ở Việt Nam hiện nay 108 Phùng Thị Lý
Nguyễn Thị Hải Hà
- Hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ: Thực trạng và giải pháp 115 Nguyễn Thị Hải Hà
Phạm Xuân Đức
Phạm Thị Mai
Nguyễn Thị Hiền
Lê Thị Huyền
- Những nguyên tắc cơ bản trong nghiên cứu và giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin 123 Nguyễn Thị Nhan
Vũ Tiến Hiếu

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- | | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| Development of economical and effective ultraviolet (UVC) irradiation solutions and equipment for rapid decontamination of SARS-CoV-2 on N95 respirators | 5 | Nguyen Manh Cuong
Dang Tran Huy
Vuong Tri Tiep
Chu Duc Hoang
Nguyen Trong Cac |
| Interference mitigation in 5G heterogeneous networks based on rate allocation algorithm | 11 | Nguyen Thi Quyen
Vu Bao Tao
Hoang Thi An |
| Design dual-fuzzy adaptive controller based on method back-stepping for industrial robotic manipulators | 19 | Pham Cong Tao
Tran Thi Diep
Nguyen Thi Thao
Nguyen Truong Huy |
| Effect of interferences on AWGN and Rayleigh - fading using 16PSK modulation for wireless communication system | 27 | Ta Thi Mai
Nguyen Van Tien |

TITLE FOR INFORMATION TECHNOLOGY INDUSTRY

- | | | |
|-------------------------------------------------------|----|------------------------------------------------------|
| Real-time learner emotion recognition in online class | 33 | Dang Thanh Trung
Pham Quang Huy
Pham Thi Huong |
|-------------------------------------------------------|----|------------------------------------------------------|

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- | | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---------------------------------------------------------|
| Study on the influence of fusing parameters on shrinkage, adhesion strength between Interlining and Wool Silk Linen fabric | 40 | Bu Thi Loan
Ta Van Hien |
| Laser and using laser cutting fabric, leather in industry | 45 | Ngo Huu Manh
Mac Thi Nguyen
Nguyen Thi Hong Nhung |
| Structural optimization of ship structures based on structural analysis using nonlinear finite element method | 50 | Vu Van Tan |
| Study on the effects of the parameters of the Polynomial Chaos Creux method on the error of Leave-One-Out | 56 | Cao Huy Giap |

TITLE FOR MATHEMATICS

- | | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----|------------------|
| Spectral properties of the function space $L_p(\mathbb{R})$ and set generated by polynomial | 61 | Nguyen Kieu Hien |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|----|------------------|

TITLE FOR ECONOMICS

- Promoting e-commerce promotion activities to expand the consumption market of agricultural products in the area of Chi Linh city 65 Vu Thi Huong
- Discuss the development of human resources for sustainable agriculture in some regions and suggestive directions for the Red river Delta 71 Vu Van Dong
Tran Thi Hong Nhung
- Brand image of Sao Do University - approach from learners 78 Tran Thi Hang
Vu Thi Huong
Nguyen Thi Ngoc Mai

TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

- Study on the relativistic effects and spin-orbit coupling on the nuclear magnetic resonance properties of ⁹⁵Mo in some molybdate salts by density functional method 86 Pham Thi Diep
Le Ngoc Hoa

TITLE FOR EARTH SCIENCE - MINING

- Tourism sustainable development of Chi Linh city in the global integration trend 93 Tran Thi Mai Huong
Nguyen Thi Thao

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- Solution to improve the quality of subjects of subjects of Viet Nam community college for students of star university 101 Nguyen Thi Hai Ha
- Ho Chi Minh's thought on respecting intellectuals, respecting talents and the application of that thought in Vietnam today 108 Phung Thi Ly
Nguyen Thi Hai Ha
- Connecting activities to serve the community of Sao Do University students: Current situation and solutions 115 Nguyen Thi Hai Ha
Pham Xuan Duc
Pham Thi Mai
Nguyen Thi Hien
Le Thi Huyen
- Basic principles in studying and teaching Marxism - Leninism 123 Nguyen Thi Nhan
Vu Tien Hieu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài và sự vận dụng tư tưởng đó ở Việt Nam hiện nay

Ho Chi Minh's thought on respecting intellectuals, respecting talents and the application of that thought in Vietnam today

Phùng Thị Lý*, Nguyễn Thị Hải Hà

*Email: phunglysd@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 04/01/2022

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 10/6/2022

Ngày chấp nhận đăng: 30/6/2022

Tóm tắt

Trong mọi thời đại, đội ngũ trí thức luôn được coi là nền tảng của tiến bộ xã hội, là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền hóa tri thức. Hiện nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tri thức, khoa học, công nghệ và hội nhập toàn cầu, đội ngũ này càng trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia. Với tầm quan trọng đó, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã luôn quan tâm đến xây dựng đội ngũ trí thức; ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức sáng tạo và phát triển. Những quan điểm, đường lối này là sự kế thừa, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài trong hoàn cảnh thực tiễn. Tuy nhiên, thực tế cho thấy: Trong quá trình vận dụng còn có những vấn đề bất cập trong đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đối với đội ngũ này. Trên cơ sở phân tích nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài, tác giả đã phân tích làm rõ những thành tựu trong quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức nước ta trong giai đoạn hiện nay và một số hạn chế đặt ra cần giải quyết, từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường công tác xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức nước ta đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, sự tác động của kinh tế tri thức và Cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; nhân tài; nguồn lực trí tuệ; đội ngũ trí thức; xây dựng đội ngũ trí thức.

Abstract

In all times, the intellectual team has always been considered as the foundation of social progress, the core force in the creation and transmission of knowledge. Currently, along with the strong development of the knowledge economy, science, technology and global integration, this team has become an especially important resource, high-quality human resource, created for the strength of each country. With that importance, during the process of leading the revolution, our Party has always been interested in building a contingent of intellectuals; promulgating many guidelines and policies to create conditions for intellectuals to create and develop. These views and lines are the inheritance, creative application and development of Marxism-Leninism, especially Ho Chi Minh's thought on respecting intellectuals and respecting talents in practical situations. However, the reality shows that in the process of application, there are still problems in the training, using and remunerating for this team. On the basis of analyzing the content of Ho Chi Minh's thought on respecting intellectuals and respecting talents, the author has analyzed and clarified the achievements in the process of applying Ho Chi Minh's thought on team building and development. intellectuals in our country in the current period and a number of limitations that need to be resolved, from that, the author proposes some solutions to strengthen the construction and development of our country's intellectuals to meet the needs of the future, the requirements of the cause of industrialization and modernization of the country, the impact of the knowledge economy and the industrial revolution 4.0.

Keywords: Ho Chi Minh's thought; talents; intellectual resources; team of intellectuals; building a team of intellectuals.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa kiệt xuất thế giới,

nhà chiến lược thiên tài của cách mạng Việt Nam. Người là một tấm gương điển hình về nghệ thuật dùng người, một mẫu mực về tư tưởng tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài trong chiến lược phát triển và chấn hưng đất nước. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài, trong suốt quá trình

Người phản biện: 1. PGS. TS. Đoàn Ngọc Hải
2. PGS. TS. Nguyễn Ngọc Hà

lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã rất quan tâm đến xây dựng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ trí thức và coi đây là một trong những vấn đề giương cột của cách mạng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, việc xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức ở nước ta vẫn còn nhiều vấn đề bất cập, mất cân đối giữa số lượng, chất lượng, cơ cấu; công tác chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ còn chưa phù hợp với yêu cầu, định hướng phát triển đội ngũ trí thức trong thời đại mới - thời đại tác động mạnh mẽ của kinh tế tri thức, hội nhập toàn cầu và Cách mạng công nghiệp 4.0. Do vậy, phát huy tốt hơn nữa vai trò, sức mạnh của đội ngũ trí thức trong giai đoạn cách mạng mới đang là vấn đề cấp thiết được đặt ra hiện nay.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài

Nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Đội ngũ trí thức là bộ phận tinh túy nhất của lực lượng đó. Nhận thức rõ tầm quan trọng này, trong lịch sử phát triển của dân tộc, ông, cha ta đã khẳng định “hiền tài là nguyên khí quốc gia” và luôn coi trọng việc phát triển đội ngũ trí thức, nhân tài cho đất nước. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài là sự kế thừa và phát triển triết lý đó của ông, cha ta, sự học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới và là sự thấm nhuần sâu sắc tư duy biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài là tư tưởng xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Người. Tư tưởng này được thể hiện đầu tiên ở việc đề cao vai trò của đội ngũ trí thức. Ngay từ những ngày đầu lãnh đạo cách mạng, Người đã nhận thấy vai trò của đội ngũ trí thức đối với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Họ là lực lượng quan trọng của cách mạng. Trong *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam* (03/02/1930), Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã chỉ rõ vai trò của trí thức đối với sự nghiệp cách mạng, từ đó Người căn dặn: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt...” [9, tr.3]. Trong mọi thời kỳ đấu tranh cách mạng, tư tưởng đề cao, tôn trọng trí thức, nhân tài được thể hiện trong rất nhiều bài viết, bài nói của Người được đăng tải trên báo Cứu quốc. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, trong lúc này “lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, trong công cuộc hoàn thành dân chủ mới để tiến đến chủ nghĩa xã hội” [10, tr.72]. Người xác định, trí thức chính là những người có tầm hiểu biết cao hơn so với mặt bằng chung của các tầng lớp, giai cấp khác trong xã hội. Vì vậy, trong giai đoạn này, trí thức phải có trách nhiệm đối với việc “Khai dân trí, chấn dân khí”. Năm 1947, với cương vị là Chủ tịch nước, khi trả lời một nhà báo nước ngoài về vai trò của trí thức, Người khẳng định: “Trí thức là vốn liếng quý báu của

dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế. Chứng thực là trong cuộc kháng chiến cứu quốc này, những người trí thức Việt Nam đã chung một phần quan trọng... Địa vị những người trí thức ái quốc Việt Nam sẽ là cùng toàn thể đồng bào, kiến thiết một nước Việt Nam mới, một nước Việt Nam thống nhất và độc lập, dân chủ, tự do, hạnh phúc” [11, tr.235]. Người giải thích: Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý cho Đảng. Không có những người đó thì công việc khó khăn hơn nhiều, vì “muốn phát triển văn hóa thì phải cần thầy giáo, muốn phát triển sức khỏe của nhân dân thì cần thầy thuốc, muốn phát triển các kỹ nghệ phải cần các kỹ sư,... Trí thức không bao giờ thừa, chỉ có thiếu trí thức thôi” [13, tr.53].

Nhận thức rõ vai trò của trí thức, nhân tài đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, ngay khi đất nước mới giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài kêu gọi trên báo Cứu quốc để tìm người tài đức ra gánh vác việc nước: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển thêm nhiều... Vậy chúng tôi mong rằng đồng bào ta ai có tài năng và sáng kiến về những công việc đó, lại hãy hăng hái giúp ích nước nhà thì xin gửi kế hoạch rõ ràng cho Chính phủ. Chúng tôi sẽ nghiên cứu kế hoạch ấy một cách kỹ lưỡng, có thể thực hành được thì sẽ cho thực hành ngay” [10, tr.99]. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, mặc dù trong bối cảnh đất nước đứng trước vô vàn khó khăn, thách thức của những công việc cần kíp giải quyết sau ngày độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghĩ đến việc mời các chuyên gia, các nhà khoa học người Việt Nam và cả nước ngoài về Việt Nam cộng tác, làm việc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra nguyên lý cần có cho sự phát triển của đất nước sau khi giành được độc lập,

Cuối năm 1946, trong bài “Tìm người tài đức” đăng trên báo Cứu quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rõ: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận... Nay muốn sửa điều đó và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết” [10, tr.451].

Bên cạnh đó, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Người đã rất chú trọng đến việc nâng cao dân trí gắn với đào tạo, bồi dưỡng nhân tài để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc và coi đó như một điều kiện để phát triển đất nước vững bền.

Ngay từ khi chuẩn bị thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở Quảng Châu, chọn những thanh niên ưu tú, có trình độ, năng lực để sau này đưa về nước hoạt động. Sau Cách mạng tháng 8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ trí thức cho cách mạng, đề ra phương châm vừa cải tạo

và sử dụng những trí thức cũ, vừa xây dựng và phát triển lực lượng trí thức mới. Người đã rất đề cao, coi trọng người trí thức, các biện pháp, chính sách động viên, khuyến khích đội ngũ trí thức tham gia vào sự nghiệp cách mạng; đào tạo trí thức mới, cải tạo trí thức cũ, để xây dựng đội ngũ trí thức có phẩm chất đạo đức và năng lực, nhất là năng lực thực tiễn cao. Tiêu chí đào tạo người trí thức trong chế độ mới được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định cụ thể, đó là phải đào tạo toàn diện cả đức và tài, trong đó đức là gốc, bởi: Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng. Người thiếu đạo đức thì dù có trình độ học vấn, có bằng cấp, học hàm, học vị cao đến mấy cũng chỉ được coi là người làm việc trí óc, chứ chưa thể gọi là trí thức.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài còn được thể hiện rõ ở quan điểm về sử dụng, trọng dụng, đãi ngộ đối với trí thức, nhân tài. Chủ tịch Hồ Chí Minh tỏ rõ thái độ trân trọng, khách quan, khoa học, công minh trong đánh giá cống hiến của đội ngũ nhân tài, trí thức. Theo Người, chữ “tài” hay “nhân tài” được hiểu theo nghĩa rộng nhất: “tài to, tài nhỏ”, “người có danh vọng”, “người có công tâm, trung thành”, “người hiền tài, hiền năng”, “người hay, người giỏi”... nhưng phải có chung mục đích là “vì quyền lợi của tổ quốc, lợi ích của đồng bào”. Do vậy, quan điểm “chiêu hiền đãi sĩ”, quy tụ nhân tài của Người luôn gắn liền với khoa học dùng người, với quá trình đào tạo và sử dụng người tài để phát huy tài năng, trí tuệ của dân tộc. Người cho rằng: Để phát huy tài năng của con người phải biết dùng người đúng và khéo. Đúng mà không khéo, kết quả sẽ hạn chế. Khéo mà không đúng thì sẽ hỏng việc, thậm chí còn hỏng cả người. Theo Người, muốn dùng người cho đúng, khéo trước hết phải chân thành, phải hiểu đúng, đánh giá đúng, phải thực hành thường xuyên xem xét họ một cách toàn diện từ công việc cho đến cách sinh hoạt của họ. Đồng thời phải nghiên cứu, đánh giá ý kiến của người xung quanh, kể cả quần chúng. Mặt khác phải mạnh dạn giao việc cho họ, tin tưởng và quý mến họ, để họ “có gan phụ trách”, “có gan làm việc”, “có gan nói”, “có gan đề ra ý kiến”. Năm 1947, trong thư gửi các đồng chí Bắc Bộ, Người khuyên: “Dùng người như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong, đều tùy chỗ mà dùng được” [14, tr.72].

Mặc dù rất tôn trọng và đánh giá cao vai trò của trí thức nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà thực hành và lấy hiệu quả công việc cụ thể làm thước đo nên Người đề cao và đánh giá những trí thức thực học, thực nghiệp, tức là người có những đóng góp thiết thực, cụ thể cho đất nước, cho nhân dân và cho xã hội bằng những sáng kiến, công trình. Trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, Người khẳng định: “Trí thức là hiểu biết... Một người học xong đại học, có thể gọi là trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức một nửa. Trí thức của y là trí thức học sách, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải biết đem cái trí thức đó

áp dụng vào thực tế” [11, tr.275]. Thêm nữa, khi dùng người tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng tài năng ở trong công việc, lấy thước đo tinh thần vì dân, vì nước chứ không hẹp hòi, không câu nệ là người trong Đảng hay ngoài Đảng.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài bắt nguồn từ tư tưởng trọng dân, tin dân, nêu cao vai trò làm chủ đất nước của nhân dân, là sự nối tiếp và phát triển quan niệm cầu hiền tài trong lịch sử phát triển của dân tộc. Tư tưởng này của Người chính là cơ sở quan trọng để Đảng ta vận dụng trong xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao nói chung, đội ngũ trí thức nói riêng nhằm đáp ứng với những yêu cầu về nguồn lực con người trong thời đại mới - thời đại của Cách mạng công nghiệp 4.0, kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế.

2.2. Những thành tựu và hạn chế trong quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài để xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức nước ta hiện nay

Trí thức Việt Nam xuất thân từ nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội, nhất là từ công nhân và nông dân; phần lớn trưởng thành trong xã hội mới, được hình thành từ nhiều nguồn đào tạo cả trong và ngoài nước. Đội ngũ trí thức nước ta có tinh thần yêu nước, có lòng tự hào, tự tôn dân tộc sâu sắc, luôn gắn bó với sự nghiệp cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài, trong suốt quá trình lãnh đạo, Đảng ta đã nhận thức rõ và luôn đánh giá cao vai trò của đội ngũ trí thức. Năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi mãi mãi trong lòng dân tộc, không còn lãnh đạo Đảng và phong trào cách mạng Việt Nam nhưng tư tưởng của Người đã trở thành kim chỉ nam soi đường, chỉ lối cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong suốt quá trình phát triển.

Trong Đại hội đại biểu toàn quốc toàn quốc lần thứ IV (1976), Đảng ta khẳng định: “Trí thức giữ vai trò ngày càng quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật” [1, tr.598]. Đại hội cũng đã yêu cầu Nhà nước, các cơ quan, tổ chức đoàn thể cần quan tâm hơn nữa đến đội ngũ trí thức làm việc trong cơ quan, đoàn thể của mình, bố trí, sử dụng trí thức một cách hợp lý, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần thuận lợi, trước hết là các phương tiện làm việc, phương tiện nghiên cứu để trí thức có thể nhanh chóng phát triển tài năng, phục vụ sự nghiệp chấn hưng đất nước. Năm 1981, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 37-NQ/TW về chính sách khoa học và kỹ thuật, trong đó đã đưa ra nhận định về những chuyển biến mới trong công tác khoa học - kỹ thuật và một lần nữa khẳng định tầm quan trọng hàng đầu của đội ngũ trí thức đối với sự phát triển khoa học và kỹ thuật, đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ cho hợp lý, nhằm phát huy hết khả năng của từng người trí thức và tiềm lực của toàn đội ngũ trí thức. Nghị quyết khẳng định: “Trong điều kiện kinh tế càng khó khăn, trình độ kỹ thuật của sản xuất càng

thấp kém thì càng phải chú trọng đầu tư cho các hoạt động khoa học và kỹ thuật, cho công tác đào tạo cán bộ khoa học và kỹ thuật, công nhân kỹ thuật, đồng thời đặt ra vấn đề cấp bách hiện nay là phải tổ chức, sử dụng tốt hơn, với hiệu quả cao hơn đội ngũ cán bộ và khoa học kỹ thuật hiện có” [2, tr.169]. Với những chủ trương của Đảng, trong 5 năm (từ Đại hội IV đến Đại hội V), “Số lượng trí thức ở nước ta tăng thêm 78%. Tính đến thời điểm năm 1982, cả nước hiện có trên 260 nghìn cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học. anh, chị, em trí thức đã tích cực phấn đấu, cống hiến nghị lực và tài năng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [3, tr.121].

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, một lần nữa Đảng ta khẳng định vai trò nòng cốt của đội ngũ trí thức trong phát triển khoa học - kỹ thuật và chỉ ra hướng phát triển đội ngũ trí thức: “Đối với trí thức, điều quan trọng nhất là đảm bảo quyền tự do sáng tạo. Đánh giá đúng năng lực và tạo điều kiện cho năng lực được sử dụng đúng và phát triển. Phá bỏ những quan niệm hẹp hòi, không thấy tầng lớp trí thức là những người lao động xã hội chủ nghĩa, được Đảng giáo dục và lãnh đạo, ngày càng gắn bó chặt chẽ với công nhân và nông dân” [4, tr.115].

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII một lần nữa Đảng ta đánh giá cao những đóng góp của trí thức trong công cuộc đổi mới đất nước, với tư cách là lực lượng chủ yếu thúc đẩy sự phát triển của khoa học và công nghệ.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Đảng ta đã phân tích sâu sắc vấn đề phát triển trí tuệ của người Việt Nam, thể hiện trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, trong đó nhấn mạnh: Cùng với giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu.

Đến đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Đảng ta đặt vấn đề: “Thực hiện tốt chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ, đãi ngộ đặc biệt đối với nhà khoa học có công trình nghiên cứu xuất sắc” [5, tr.115].

Đặc biệt, trong văn kiện hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Đảng ta nhấn mạnh: “Trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững” [6, tr. 80-81]. Đây là hội nghị đầu tiên Đảng ta ra một nghị quyết riêng về trí thức. Hội nghị đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW “Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Nghị quyết đề ra mục tiêu: “Đến năm 2020 xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, đạt chất lượng cao, số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, từng bước tiến

lên ngang tầm với trình độ của trí thức các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới” [6, tr.106].

Tại Đại hội XII, Đảng ta đưa ra phương hướng nhiệm vụ phát triển đội ngũ trí thức giai đoạn 2016-2020 là: “Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ và tôn vinh xứng đáng những cống hiến của trí thức. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài của đất nước” [7, tr.161].

Đến đại hội XIII, một lần nữa Đảng ta thể hiện sự quan tâm đặc biệt đến xây dựng đội ngũ trí thức và thu hút nhân tài. Văn kiện Đại hội XIII chỉ rõ: “Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức. Trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng. Thật sự tôn trọng, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện của chuyên gia, đội ngũ trí thức” [8, tr.167].

Với quan điểm lãnh đạo của Đảng, đội ngũ trí thức Việt Nam ngày càng được nâng lên cả về số lượng và chất lượng và đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đến nay, qua hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, đội ngũ trí thức Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh ở cả số lượng, chất lượng và cơ cấu. Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, đội ngũ trí thức Việt Nam đã tăng thêm khoảng 2,8 triệu người. Lĩnh vực văn học - nghệ thuật có hơn 43.000 văn nghệ sĩ, đa phần đã qua đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; không ít văn nghệ sĩ có trình độ cao, tạo được hiệu ứng xã hội tốt. Trong các lĩnh vực đặc biệt như quốc phòng, so với năm 2008, số lượng trí thức đã tăng 68%, có những đơn vị như Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội đã tăng 200%... Ngoài trí thức trong nước còn có khoảng hơn 400.000 trí thức Việt kiều (trong đó có hơn 6.000 tiến sĩ và hàng trăm trí thức tên tuổi được đánh giá cao. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam liên tục được cải thiện. Năm 2019, Việt Nam đã đứng vị trí thứ 42/131 quốc gia, vùng lãnh thổ được xếp hạng, tăng mạnh so với vị trí thứ 71 của năm 2014 [15]. Với tinh năng động, sáng tạo, đội ngũ trí thức nước ta ngày càng thể hiện rõ vai trò của mình trong mỗi bước tiến triển đi lên của đất nước. đội ngũ trí thức của Việt Nam đã phát triển nhanh về số lượng và nâng cao về chất lượng, phát huy vai

trò trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Đội ngũ trí thức đã đóng góp tích cực vào xây dựng những luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; trực tiếp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho đất nước, nâng cao dân trí và bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu, sáng tạo ra những công trình có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật; từng bước nâng cao trình độ khoa học và công nghệ của đất nước, vươn lên tiếp cận với trình độ của khu vực và thế giới, tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng cao. Đặc biệt, số trí thức trẻ năng động, sáng tạo, thích ứng nhanh với kinh tế thị trường và hội nhập toàn cầu và Cách mạng công nghiệp 4.0.

Quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài của Đảng ta qua các thời kỳ đã đạt được những thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, công tác xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức ở nước ta trong thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có của trí thức và cũng chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn mới.

Thực tế cho thấy, một số cán bộ Đảng và chính quyền còn chưa nhận thức đúng về vai trò, vị trí của trí thức, chưa có kế hoạch và phương pháp khai thác, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng trí thức một cách hợp lý. Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý còn nặng về vật chất, "lỗi lối" trong việc sử dụng chất xám mà chưa coi trọng đến nguồn nhân lực chất lượng cao. Một số trí thức ở cương vị lãnh đạo, quản lý còn ít nhiều chịu ảnh hưởng lối tư duy cũ, lạc hậu, những tư tưởng tiểu nông, phong kiến, đem những tư tưởng đó áp dụng vào lãnh đạo tầng lớp trí thức mới, ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của tầng lớp trí thức mới.

Công tác tổ chức, cán bộ nhiều chỗ còn chưa tốt, việc đánh giá một số trí thức còn chưa công bằng và thiếu chính xác. Cơ chế, chính sách tài chính hiện hành trong các hoạt động khoa học và công nghệ, văn hóa và văn nghệ có chỗ còn bất cập, ít nhiều ảnh hưởng đến quá trình nghiên cứu. Việc đánh giá trí thức còn thiên về trình độ bằng cấp, thiếu cơ sở đánh giá dựa trên năng lực thực sự; đặc biệt là năng lực sáng tạo, khả năng ứng dụng vào công việc, khả năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

Vấn đề trọng dụng người tài còn nhiều bất cập. Trọng dụng nhân tài vẫn chỉ dừng lại ở Nghị quyết, chính sách chứ chưa đi nhiều vào cuộc sống, chưa trở thành tiềm thức của người lãnh đạo.

Về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác sáng tạo, nghiên cứu: Nhiều nơi, nhiều chỗ còn chưa đủ để trí thức phát huy năng lực và sức sáng tạo của mình. Do vậy, một thực tế là những sinh viên, lưu học sinh ở nước ngoài, sau khi học xong, phần lớn là muốn ở lại nước sở tại, vì họ cho rằng nếu trở về Việt Nam sẽ gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống và trong nghiên cứu khoa học.

Những hạn chế này cũng đã từng được nhấn mạnh trong bài viết của TS. Tạ Ngọc Hải trên tạp chí Mặt

trận: "Nhìn chung, việc triển khai thực hiện chính sách phát triển đội ngũ trí thức vẫn còn những hạn chế như: Chậm trong việc triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong các đề án xây dựng đội ngũ trí thức; một số nhiệm vụ triển khai chưa đạt được mục tiêu đề ra; ở một số nơi chưa thật sự tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho trí thức chuyên tâm cống hiến, chưa khai thác hết tiềm năng của đội ngũ trí thức; một số địa phương lúng túng trong cụ thể hóa các chính sách, pháp luật..." [16].

Những hạn chế trên là những rào cản lớn trong quá trình xây dựng đất nước cường, thịnh. Do vậy, để bước vào thời kỳ mới: tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế trí thức, hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0, hướng đến mục tiêu năm 2045, đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao, Đảng và Nhà nước cần có những biện pháp thích hợp, tạo điều kiện để trí thức phát huy hết tiềm năng sáng tạo của mình, góp phần phục vụ đất nước.

2.3. Một số giải pháp cơ bản nhằm xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam hiện nay

Giai đoạn 2021-2030 là giai đoạn phát triển mới mang tính bứt phá của Việt Nam, nhất là trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra với tốc độ nhanh, phát triển nền kinh tế số, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hơn. Bối cảnh này cũng đặt ra những yêu cầu đổi mới và nâng cao vai trò, chất lượng, vị thế của đội ngũ trí thức. Để tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ này, phục vụ sự nghiệp đổi mới, trước hết là góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với tầm nhìn đến năm 2030, 2045 đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp hiện đại, cần chú trọng một số nội dung, giải pháp cơ bản sau:

Một là, các giải pháp về đào tạo

- Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trình độ cao ở các nước phát triển; đẩy mạnh việc tìm kiếm, tuyển chọn các học sinh, sinh viên để đào tạo theo các chương trình cử nhân tài năng, chương trình chất lượng cao gắn với sử dụng cán bộ tài năng và trí thức trẻ, để làm cơ sở cho phát triển đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

- Tranh thủ tối đa mọi nguồn lực đặc biệt là các nguồn lực tài trợ, hỗ trợ từ các Chính phủ nước ngoài để thực hiện việc phát triển đội ngũ trí thức trong nước, trong đó chú trọng thực hiện lồng ghép việc xây dựng đội ngũ trí thức gắn với thực hiện các chương trình về giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; văn hóa, thể thao và du lịch,... trong đó có các nguồn vốn như nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

- Đổi mới công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ trí thức. Trao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trong công tác đào tạo để họ tự chịu trách nhiệm

về uy tín và sản phẩm của mình. Siết chặt công tác đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; nghiên cứu tiến tới giao quyền cho các cơ sở giáo dục và đào tạo trong việc phong học hàm giáo sư, phó giáo sư, để cho xã hội tự đánh giá chất lượng giáo sư, phó giáo sư của các trường; tiến tới xóa bỏ việc coi các học hàm này có giá trị suốt đời. Nhà nước cần đầu tư ngân sách, tuyển chọn nhiều hơn nữa học sinh, sinh viên và cả thạc sĩ, tiến sĩ gửi đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài. Chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách để đội ngũ trí thức phát triển bằng chính phẩm chất, tài năng; sống được bằng nghề; được trả công xứng đáng từ sáng tạo và đóng góp của mình.

Hai là, các giải pháp về tuyển dụng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ trí thức

- Xây dựng các bộ tiêu chuẩn, tiêu chí và điều kiện tuyển dụng, thu hút trí thức có trình độ chuyên môn, thuộc lĩnh vực, ngành đang thiếu; đổi mới chính sách, phương thức tuyển dụng, thu hút trí thức: Xét tuyển đặc cách không qua thi tuyển vào làm việc trong các tổ chức khoa học và công nghệ đối với những người tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước, tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc của các trường đại học có uy tín ở nước ngoài hoặc có kinh nghiệm công tác từ 5 năm trở lên, đáp ứng được ngay yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Xây dựng đồng bộ các chính sách trong việc phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ trí thức. Quan tâm bổ nhiệm trí thức có tư duy đổi mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Có chính sách và kế hoạch cụ thể để phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ, trí thức là những người đã có cống hiến trong hoạt động thực tiễn, trí thức người dân tộc thiểu số và các nữ trí thức.

- Xây dựng môi trường, không khí làm việc sôi nổi, cởi mở để chia sẻ thông tin, sáng kiến, trí thức. Bên cạnh đó, Nhà nước cần xây dựng quy chế dân chủ trong hoạt động khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa và nghệ thuật để đội ngũ trí thức phát huy tối đa khả năng sáng tạo của mình; xây dựng các cơ chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho trí thức và gia đình an tâm công tác, đem hết tài năng phục vụ, được xã hội tôn vinh, được thăng tiến bằng chính kết quả hoạt động nghề nghiệp của mình. Cùng với việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào khai thác tiềm năng lợi thế của từng địa phương trong cả nước; gắn nghiên cứu khoa học với sản xuất, ứng dụng; mở rộng giao lưu về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa - văn nghệ trong phạm vi khu vực và quốc tế.

- Thu hút các Việt kiều xuất sắc ở nước ngoài, các nhà khoa học nước ngoài, có tầm nhìn và năng lực sáng tạo cao, có phẩm chất chính trị vững vàng; đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu phát triển ngành/chuyên ngành đào tạo, khoa học và công nghệ mới; Thu hút

các du học sinh tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ xuất sắc tại các trường đại học có thứ hạng cao trên thế giới và tham gia các chương trình đào tạo tiến sĩ tại nước nhà theo nguồn kinh phí từ của Nhà nước như Đề án 322 thay vì phải cử cán bộ ra nước ngoài đào tạo. Thu hút và trọng dụng trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài. Rất nhiều trí thức người Việt ở nước ngoài hiện rất tâm huyết và mong muốn đóng góp cho đất nước. Vì vậy, các cơ quan có trách nhiệm cần nhanh chóng cụ thể hóa, sửa đổi các chính sách để tạo điều kiện thuận lợi thu hút đội ngũ trí thức người Việt Nam ở nước ngoài, như các chính sách về quốc tịch, nhà ở, đặc biệt là môi trường làm việc...

Ba là, giải pháp về chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức

- Hoàn thiện chế độ, chính sách đãi ngộ đối với trí thức: Tiếp tục quan tâm và đầu tư nguồn lực tài chính trong việc xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật tối đa nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp, như: phòng làm việc, trang thiết bị, máy móc hiện đại, phương tiện đi lại, cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thư viện; chế độ đãi ngộ cho gia đình đối với những nhà khoa học đầu đàn, đầu ngành... đồng thời có sự quan tâm đặc biệt tới đội ngũ trí thức đang công tác ở miền núi, vùng có điều kiện khó khăn...

- Đổi mới cơ chế trả lương theo chế độ khoán sản phẩm; giao quyền tự chủ cho các tổ chức, cơ quan trong việc chi trả lương, thưởng và các chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức được thu hút về làm việc, đồng thời hạn chế, khắc phục tối đa tình trạng "cháy chất xám" ở các đơn vị thuộc Nhà nước quản lý.

- Xây dựng các quy định, quy chế về tôn vinh trí thức. Đánh giá năng lực theo kết quả và sản phẩm đầu ra để có những hình thức tôn vinh, tưởng thưởng tương xứng. Các hình thức tôn vinh phải thể hiện được văn hóa coi trọng hiền tài, tránh tôn vinh một cách hình thức, cào bằng, không dân chủ...

3. KẾT LUẬN

Đội ngũ trí thức là nguồn lực quan trọng, phản ánh sức mạnh của mỗi quốc gia, đặc biệt là trong quá trình phát triển mạnh mẽ của kinh tế tri thức, hội nhập toàn cầu và Cách mạng công nghiệp 4.0. Trong suốt quá trình lãnh đạo của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn đánh giá cao đội ngũ trí thức, đồng thời có nhiều chủ trương, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đã được cụ thể hóa trong thực tiễn nhằm xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam vừa hồng, vừa chuyên. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách cũng có những vấn đề bất cập, dẫn đến việc xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức ở nước ta hiện nay còn có những hạn chế. Do vậy, việc đề ra những giải pháp và đổi mới phương pháp, cách thức đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ đối với trí thức, nhân tài là phù hợp với yêu cầu phát triển đội ngũ trí thức, nhân tài trong tình hình mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37*, NXB Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 42*, NXB Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
- [3]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 43*, NXB Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự thật, Hà Nội.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Hội nghị TW lần thứ 7*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, NXB Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
- [9]. *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t.3.
- [10]. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tập 4.
- [11]. *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tập 5.
- [12]. *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tập 7.
- [13]. *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tập 8.
- [14]. *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tập 11.
- [15]. <http://m.baoquankhu1.vn/tin-tuc/chinh-tri/tri-thuc-viet-nam-trong-su-nghiep-phat-trien-dat-nuoc-255048-83.html>
- [16]. <http://tapchimattran.vn/nghien-cuu/chinh-sach-phat-trien-doi-ngu-tri-thuc-viet-nam-nhin-tu-nghi-quyet-27-khoa-x-42283.html>

THÔNG TIN TÁC GIẢ



Phùng Thị Lý

- Năm 2020: Tốt nghiệp Tiến sĩ tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Công việc hiện tại: Giảng viên khoa Giáo dục Chính trị và Thể chất, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Khoa học xã hội.
- Điện thoại: 0989407962 Email: phunglysd@gmail.com



Nguyễn Thị Hải Hà

- Năm 2012: Tốt nghiệp Thạc sĩ Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Tóm tắt công việc hiện tại (chức vụ, cơ quan): Giảng viên khoa Giáo dục chính trị và Thể chất, Trường Đại học Sao Đỏ.
- Lĩnh vực quan tâm: Khoa học xã hội - nhân văn.
- Điện thoại: 0984851368 Email: nguyenhahsd@gmail